

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số: EMILCERAMICA/CBHQ/CPGSV

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT

Địa chỉ: 778K/2 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận (trước đây P4, Quận Phú Nhuận), TP.HCM

Điện thoại: 028.38457699

Fax: 028.38457598

Email: info@vietceramics.com.vn

CÔNG BỐ:

Tên hàng hoá: Gạch gốm ốp lát

Kiểu, loại: Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men gồm các mã hàng có kích thước theo danh sách đính kèm (Nhóm B1a)

Nhãn hiệu: EMIL CERAMICA; ERGON; PROVENZA

Nơi sản xuất: EMILCERAMICA S.R.L. A SOCIO UNICO (Ý)

Đặc trưng kỹ thuật:

Chỉ tiêu kỹ thuật		Đơn vị tính	Chất lượng công bố
1	Độ hút nước	%	≤0,5
2	Độ bền uốn	MPa	≥35
3	Độ chịu mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men	Cấp	III
4	Hệ số giãn nở nhiệt dài	10 ⁻⁶ /°C	≤9,0
5	Hệ số giãn nở âm	mm/m	≤0,6

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 16:2023/BXD

Căn cứ công bố hợp quy:

- Giấy chứng nhận hợp quy số 240/2025/DNNK-SVIBM ngày 15 tháng 12 năm 2025

do Phân Viện Vật Liệu Xây Dựng Miền Nam cấp và có hiệu lực đến ngày 14 tháng 12 năm 2028.

Kết quả thử nghiệm số 3604; 3605; 3606;3607;3608;3609;3610; 3611; 3612; 3613;3614; 3615;3616; 3617; 3618; 3619; 3620; 3621; 3622; 3623; 3624; 3625; 3626; 3627;3628;3629;3630;3631;3632;3633; 3634; 3635; 3636; 3637;3638;3639;3640; 3641; 3642; 3643; 3644; 3645; 3646; 3647; 3648; 3649;3650; 3651; 3652; 3653; 3654; 3655; 3656; 3657; 3658; 3659; 3660; 3661; 3662; 3663;3664; 3665; 3666; 3667-2025/SVIBM/PCL/QC ngày 4 tháng 12 năm 2025 do Phân viện Vật Liệu Xây Dựng Miền Nam cấp tại TP Hồ Chí Minh

Phương thức đánh giá sự phù hợp: phương thức số 5.

Công ty CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của hàng hóa do đơn vị nhập khẩu, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT

Thừa ủy quyền Tổng Giám Đốc



**TRƯỞNG PHÒNG THU MUA
(PURCHASING MANAGER)**

Hà Lão Châu

DANH SÁCH ĐÍNH KÈM CBHQ EMILCERAMICA/CBHQ/CPGSV

STT No.	Tên sản phẩm Product's name	Nhóm Group	Đặc tính bề mặt Surface Properties	Mã sản phẩm Code	Kích thước Dimension (mm)
1	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men Ceramic Tiles	BIa	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men Dry pressed glazed porcelain tiles	E0E5	600 x 1200 x 9.5
2				E0EJ	900 x 900 x 9.5
3				EJVK	900 x 1800 x 10
4				KCEU	1200 x 1200 x 9.5
5				EKPA	110 x 540 x 9
6				EFC2	150 x 900 x 8
7				E0EN	900 x 900 x 9.5
8				EHAX	600 x 1200 x 9.5
9				EHAV	600 x 1200 x 9.5
10				EHAW	600 x 1200 x 9.5
11				EHC2	600 x 1200 x 9.5



12	Gạch gốm ốp lát Ceramic Tiles	B1a	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men Dry pressed glazed porcelain tiles	EHAA	600 x 1200 x 9.5
13				EN88	600 x 1200 x 9.5
14				EGN9	200 x 1200 x 9
15				EGN8	200 x 1200 x 9
16				EFC5	150 x 900 x 8
17				EFC3	150 x 900 x 8
18				EFC4	150 x 900 x 8
19				EFCZ	110 x 540 x 9
20				EFC0	110 x 540 x 9
21				EFC1	110 x 540 x 9
22				EKP9	110 x 540 x 9
23				EKPC	110 x 540 x 9
24				EKPD	110 x 540 x 9
25				EKN8	200 x 1200 x 9.5
26				EKTQ	600 x 1200 x 9.5
27				EKTP	600 x 1200 x 9.5
28				EKTM	600 x 1200 x 9.5
29				ELDM	1200 x 1200 x 6
30				EN8A	600 x 1200 x 9.5
31				ECXU	600 x 1200 x 9.5

32	Gạch gốm ốp lát Ceramic Tiles	B1a	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men Dry pressed glazed porcelain tiles	EHAQ	1200 x 2780 x 6.5
33				EHAS	1200 x 2780 x 6.5
34				EN7Z	1200 x 2780 x 6.5
35				EN7Y	1200 x 2780 x 6.5
36				EKPH	1200 x 2780 x 6.5
37				EKPF	1200 x 2780 x 6.5
38				EKPJ	1200 x 2780 x 6.5
39				EN3Z	900 x 1800 x 10
40				EN21	900 x 1800 x 10
41				EN1W	1200 x 1200 x 9
42				EN40	900 x 1800 x 10
43				EN20	900 x 1800 x 10
44				EN1X	1200 x 1200 x 9
45				EMKL	600 x 1200 x 9
46				EJYZ	600 x 1200 x 9.5
47				EJZ1	600 x 1200 x 9.5
48				EJYW	600 x 1200 x 9.5
49				EK0P	600 x 1200 x 9.5
50				EK0R	600 x 1200 x 9.5
51				EMGT	600 x 1200 x 9.5



52	Gạch gốm ốp lát Ceramic Tiles	B1a	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men Dry pressed glazed porcelain tiles	EMJF	600 x 1200 x 9.5
53				EMGY	600 x 1200 x 9.5
54				EMGX	600 x 1200 x 9.5
55				EMGV	600 x 1200 x 9.5
56				EMGU	600 x 1200 x 9.5
57				EMH1	600 x 1200 x 9.5
58				EMH2	600 x 1200 x 9.5
59				EMJE	600 x 1200 x 9.5
60				EMJC	600 x 1200 x 9.5
61				EMJG	600 x 1200 x 9.5
62				EMJD	600 x 1200 x 9.5
63				EJYY	600 x 1200 x 9.5
64				EMYJ	300 x 1200 x 9.5

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2026



TRƯỞNG PHÒNG THU MUA
(PURCHASING MANAGER)
Hà Lão Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 189 /TB-SXD-KTVLXD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy

Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số EMILCERAMICA /CBHQ/CPGSV ngày 13/4/2026 của Công ty Cổ phần Quốc tế Gốm Sứ Việt;

Địa chỉ: Số 778K/2 đường Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận (trước đây Phường 4, quận Phú Nhuận), Thành phố Hồ Chí Minh;

Điện thoại: 028.38457699;

Email: info@vietceramics.com.vn;

Tên hàng hóa: Gạch gốm ốp lát ép bán khô;

Kiểu, loại: Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BI_a, chi tiết kích thước và mã sản phẩm theo phụ lục giấy chứng nhận hợp quy số 240/2025/DNNK-SVIBM cấp ngày 15/12/2025 của Phân viện Vật liệu Xây dựng Miền Nam;

Nhãn hiệu: EMIL CERAMICA; ERGON; PROVENZA;

Nơi sản xuất: EMILCERAMICA S.R.L. A SOCIO UNICO - Ý;

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 16:2023/BXD và có giá trị đến ngày 14/12/2028 (theo Giấy chứng nhận hợp quy số 240/2025/DNNK-SVIBM cấp ngày 15/12/2025 và có giá trị đến ngày 14/12/2028 của Phân viện Vật liệu Xây dựng Miền Nam).

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của đơn vị, không có giá trị chứng nhận cho hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty Cổ phần Quốc tế Gốm Sứ Việt phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của hàng hóa do đơn vị nhập khẩu, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và thực hiện các công việc của tổ chức công bố hợp quy theo quy định tại Điều 16 của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ

trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN; Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Quốc tế Gốm Sứ Việt;
 - Lưu: VT, KTVLXD/NTD-CBT.
- (BN số: H29.18-260414-170015 ngày 14/4/2026)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Minh Mẫn